ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN - T. AN GIANG
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN NÂNG CẤP ĐÔ THỊ TP. LONG XUYÊN

# DANH SÁCH CÁC HỘ ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI THU NHẬP

DỰ ÁN: MỞ RỘNG NÂNG CẤP ĐÔ THỊ VIỆT NAM - TIỂU DỰ ÁN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN

GIAI ĐOẠN 1: LIA 3, LIA 5, LIA 6, RẠCH CÁI SƠN, RẠCH ÔNG MẠNH, RẠCH BÀ BẦU, KHU TÁI ĐỊNH CƯ

| STT | Họ và tên | Địa chỉ | Số hộ thỏa mãng điều kiện chương trình phục hồi sinh kế | | | | | | Số nhân khẩu trong hộ | Vị trí đất: Phường |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Tổng số | Số hộ di dời phải TĐC | Số hộ mất > 20% đất NN | Diện tích thu hồi đất NN | Diện tích còn lại đất NN | Tỷ lệ | | |
| I | Phường Đông Xuyên | | 45 | 42 | 3 | 263.10 | 916.00 | | 198 | Đông Xuyên |
| 19 | Lia 3 | | 19 | 18 | 1 | 162.30 | 553.50 | | 92 | Lia 3 |
| 1 | Nguyễn Đức Lợi | 647/17E , Đông Phú, phường Đông Xuyên, TPLX | 1 | 1 | 0 | | | | 3 | Đông Xuyên |
| 2 | Huỳnh Thị Lộc | 647/17 , Đông Phú, phường Đông Xuyên, TPLX | 1 | 1 | 0 | | | | 4 | Đông Xuyên |
| 3 | Nguyễn Linh Sang | 647/17C, Đông Phú, Đông Xuyên, TPLX | 1 | 1 | 0 | | | | 4 | Đông Xuyên |
| 4 | Lê Văn Nhuốc | 627/16, Bùi Văn Danh, ĐX, TPLX | 1 | 1 | 0 | | | | 5 | Đông Xuyên |
| 5 | Lê Thị Quế | 627/16, Bùi Văn Danh, ĐX, TPLX | 1 | 1 | 0 | | | | 6 | Đông Xuyên |
| 6 | Phan Văn Thạnh | 646/17B, Đông Phú, Đông Xuyên, TPLX | 1 | 1 | 0 | | | | 4 | Đông Xuyên |
| 7 | Trần Thị Lộc | 173/1B tổ 2, Đông An, phường Đông Xuyên, TPLX | 1 | 1 | 0 | | | | 16 | Đông Xuyên |
| 8 | Lê Thị Xem | 171/1A Đông An, phường Đông Xuyên, TPLX | 1 | 1 | 0 | | | | 6 | Đông Xuyên |
| 9 | Trần Thị Quyên | 167/2A tổ 2, Đông Xuyên, phường Đông Xuyên, TPLX | 1 | 1 | 0 | | | | 4 | Đông Xuyên |
| 10 | Huỳnh Minh Thu | 732/10A Đông Phú, phường Đông Xuyên, TPLX | 1 | 1 | 0 | | | | 2 | Đông Xuyên |
| 11 | Lê Thị Tiếp | 168/1B Đông An, phường Đông Xuyên, TPLX | 1 | 1 | 0 | | | | 3 | Đông Xuyên |
| 12 | Trần Thị Việt | 122/4 Đông An, phường Đông Xuyên, TPLX | 1 | 1 | 0 | | | | 5 | Đông Xuyên |
| 13 | Trịnh Thị Liên | 63/7A tổ 12, Tây Khánh 2, Mỹ Hòa, TPLX | 1 | 1 | 0 | | | | 10 | Đông Xuyên |

Scanned with CamScanner

| STT | Họ và tên | Địa chỉ | Số hộ thỏa mãng điều kiện chương trình phục hồi sinh kế | | | | | | Số nhân khẩu trong hộ | Vị trí đất: Phường |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Tổng số | Số hộ di dời phải TĐC | Số hộ mất > 20% đất NN | Diện tích thu hồi đất NN | Diện tích còn lại đất NN | Tỷ lệ | | |
| 14 | Nguyễn Thị Kim Hương | 168/1B, tổ 2, Đông An, phường Đông Xuyên, TPLX | 1 | 1 | 0 | | | | 2 | Đông Xuyên |
| 15 | Huỳnh Trung Thứ (đại diện) | 181/4 Đông An, phường Đông Xuyên | 1 | 1 | 0 | | | | 2 | Đông Xuyên |
| 16 | Nguyễn Văn Minh | 168/1A Tổ 2, Đông An, phường Đông Xuyên | 1 | 1 | 0 | | | | 10 | Đông Xuyên |
| 17 | Đoàn Kim Dung (đại diện) | 804/9A Đông Phú, phường Đông Xuyên | 1 | | 1 | 162.3 | 553.5 | 23% | | Đông Xuyên |
| 18 | Lê Thanh Tuyến và Lê Thị Lệ | 319/2 Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Long | 1 | 1 | 0 | | | | 4 | Đông Xuyên |
| 19 | Trình Văn Thống và Nguyễn Thị Tuyền | 885A/45 khóm Bình Đức 2, phường Bình Đức | 1 | 1 | 0 | | | | 2 | Đông Xuyên |
| **63** | **Rạch Ông Mạnh** | | **63** | **55** | **8** | **892.10** | **1,869.00** | | **252** | **Rạch Ông Mạnh** |
| 55 | Trần Thị Ngọc Thảo | 499/13, Đông Hưng, Đông Xuyên. | 1 | | 1 | 36.8 | 142.2 | 21% | 7 | Đông Xuyên |
| **25** | **Rạch Bà Bầu** | | **25** | **24** | **1** | **64.00** | **220.30** | | **99** | **Rạch Bà Bầu** |
| 1 | Hộ ông Võ Tấn Đạt | số 592/12A, khóm Đông Hưng, p.Đông Xuyên, TPLX | 1 | 1 | | | | | 2 | Đông Xuyên |
| 2 | Hộ ông Võ Long Hồ | số 592/15A, khóm Đông Hưng, p.Đông Xuyên, TPLX | 1 | 1 | | | | | 1 | Đông Xuyên |
| 3 | Hộ bà Trần Thị Ngọt | số 592/15A, khóm Đông Hưng, p.Đông Xuyên, TPLX | 1 | 1 | | | | | 6 | Đông Xuyên |
| 4 | Hộ bà Nguyễn Thị Hồng | số 592C/15C, khóm Đông Hưng, p.Đông Xuyên, TPLX | 1 | 1 | | | | | 2 | Đông Xuyên |
| 5 | Hộ Nguyễn Thị Hà | số 807/17, khóm Đông Phú, p.Đông Xuyên, TPLX | 1 | 1 | | | | | 6 | Đông Xuyên |
| 6 | Hộ bà Nguyễn Thị Kim Xuyến | số 647/17A, tổ 11, khóm Đông Phú, p.Đông Xuyên, TPLX | 1 | 1 | | | | | 3 | Đông Xuyên |
| 7 | Hộ ông La Văn Dũng | số 660/17A, khóm Đông Phú, p.Đông Xuyên, TPLX | 1 | 1 | | | | | 4 | Đông Xuyên |
| 8 | Bà Huỳnh Thị Hồng Châu | số 679/11A, khóm Đông Phú, p.Đông Xuyên, TPLX | 1 | 1 | | | | | 6 | Đông Xuyên |
| 9 | Bà Nguyễn Thị Thu Cúc | số 809E, khóm Đông Thành, p.Đông Xuyên, TPLX | 1 | 1 | | | | | 2 | Đông Xuyên |

Scanned with CamScanner

| STT | Họ và tên | Địa chỉ | Số hộ thỏa mãng điều kiện chương trình phục hồi sinh kế | | | | | | Số nhân khẩu trong hộ | Vị trí đất: Phường |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Tổng số | Số hộ di dời phải TĐC | Số hộ mất > 20% đất NN | Diện tích thu hồi đất NN | Diện tích còn lại đất NN | Tỷ lệ | | |
| 10 | Ông Dương Văn Phương và bà Phan Thị Lượm | số 45/10A, khóm Đông Thanh B, p.Mỹ Thạnh, TPLX | 1 | | 1 | 64.00 | 220.30 | 23% | 4 | Đông Xuyên |
| 11 | Hộ bà Bùi Thị Kim Hiền | số 233/5A, khóm Đông An, p.Đông Xuyên, TPLX | 1 | 1 | | | | | 4 | Đông Xuyên |
| 12 | Ông Nguyễn Hòa Bình và bà Trần Thị Kim Thoa | số 188/1A, khóm Đông Thịnh 5, p.Mỹ Phước, TPLX | 1 | 1 | | | | | 1 | Đông Xuyên |
| 13 | Hộ ông Võ Đức Phi | số 232/1B, khóm Đông An, p.Đông Xuyên, TPLX | 1 | 1 | | | | | 4 | Đông Xuyên |
| 14 | Bà Nguyễn Thị Lắm | số 238/3, khóm Đông An, p.Đông Xuyên, TPLX | 1 | 1 | | | | | 10 | Đông Xuyên |
| 15 | Hộ ông Nguyễn Hùng Sơn | số 239/2C, khóm Đông An, p.Đông Xuyên, TPLX | 1 | 1 | | | | | 7 | Đông Xuyên |
| 16 | Ông Nguyễn Văn Hải và bà Điêu Thị Thúy Nga | số 239/3B, Bùi Văn Danh, khóm Đông An, p.Đông Xuyên, TPLX | 1 | 1 | | | | | 6 | Đông Xuyên |
| 17 | Hộ bà Trần Thị Thu Hồng | số 239/2B, khóm Đông An, p.Đông Xuyên, TPLX | 1 | 1 | | | | | 3 | Đông Xuyên |
| 18 | Bà Lưu Thị Hồng Cúc và ông Nguyễn Văn Thương | số 239/3C, khóm Đông An 3, p.Đông Xuyên, TPLX | 1 | 1 | | | | | 6 | Đông Xuyên |
| 19 | Hộ ông Dương Hiếu Lập | số 239/2A, khóm Đông An, p.Đông Xuyên, TPLX | 1 | 1 | | | | | 3 | Đông Xuyên |
| 20 | Hộ bà Nguyễn Thị Mỹ Xuân | số 163B/1, khóm Đông An, p. Đông Xuyên, TPLX | 1 | 1 | | | | | 1 | Đông Xuyên |
| 21 | Hộ bà Cao Ngọc Chót | số 171A/1, khóm Đông An, p.Đông Xuyên, TPLX | 1 | 1 | | | | | 1 | Đông Xuyên |
| 22 | Hộ ông La Thanh Phương | số 273/3C, khóm Đông An, p.Đông Xuyên, TPLX | 1 | 1 | | | | | 3 | Đông Xuyên |
| 23 | Hộ ông Nguyễn Văn Dũng | số 232/2A, khóm Đông An, p.Đông Xuyên, TPLX | 1 | 1 | | | | | 4 | Đông Xuyên |
| 24 | Ông Hứa Minh Đáng | 242/4, khóm Đông An, phường Đông Xuyên, TPLX | 1 | 1 | | | | | 5 | Đông Xuyên |
| 25 | Hộ ông Bùi Văn Út | số 233/5, khóm Đông An, p.Đông Xuyên, TPLX | 1 | 1 | | | | | 5 | Đông Xuyên |

Scanned with CamScanner